TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 19**/2018/DS-ST**.**
Ngày**: 03-4-2018**
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Huỳnh Văn Lơ

Ông Ngô Thành Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Diền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST – DS ngày 11/01/2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST – DS ngày 22/02/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Bà Huỳnh T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã MB, thị xã B, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn: Luật sư Nguyễn U, Văn phòng luật sư Việt U, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn***:** Bà Võ P, sinh năm 1969 (Vắng mặt không lý do)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: ông Dương C, sinh năm 1968 (Vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã MB, thị xã B, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh T trình bày:**

Bà là chủ tiệm tạp hóa, vợ chồng bà P, ông C có đến cửa hàng của bà mua đồ từ ngày 06/8/2015 âm lịch đến ngày 30/11/2016 âm lịch thì vợ chồng bà P còn nợ bà số tiền tiệm là 10.867.000đồng, đến ngày 10/6/2016 âm lịch, bà P có gửi trả trước cho bà số tiền 3.300.000đồng, còn nợ lại số tiền 7.567.000đồng. Bà P có hứa cho bà P trả dần cho chung với phần tiền nợ hụi bà P vẫn không trả. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà Võ P và ông Dương C trả cho bà số tiền mua tạp hóa còn nợ là 7.567.000đồng và không yêu cầu C lãi. Bà không đồng ý việc xin trả dần của bà P.

* **Tại biên bản lấy khai ngày 19/01/2018 bà Võ P trình bày**:

Vợ chồng bà có mua đồ tiệm tạp hóa thiếu của bà T, bà thấy thiếu có năm triệu mấy nhưng do bà không có sổ đối chứng với bà T nên bà đồng ý trả cho bà T tiền mua đồ tiệm còn thiếu là 7.567.000đồng. Việc mua đồ thiếu vợ chồng bà đều có mua, nay bà yêu cầu trả cho bà T chung với phần tiền hụi còn thiếu mỗi tháng trả 500.000đồng.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương C vắng mặt không có lời trình bày.**

*** Lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T:** Bà T có bán đồ tiệm cho vợ chồng bà P đến ngày 10/11/2016 với số tiền là 10.867.000đồng, sau đó bà P có trả được 3.300.000đồng, còn lại đến này không trả việc này bà P cũng đã thừa nhận tại biên bản lấy khai ngày 19/01/2018 nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

* **Phát biểu của kiểm sát viên**:

- Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và các đương sự, Luật sư đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà T và bà P có giao dịch mua bán và bà P còn nợ bà T số tiền 7.567.000đồng việc này bà P cũng đã thừa nhận. Sau khi thiếu bà P không thực hiện nên việc bà T yêu cầu bà P trả nợ là có căn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt nhưng bị đơn bà đã có lời trình bày trước đó, việc vắng mặt của bà P, ông C không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà P, ông C.

[2] Về nội dung: Từ ngày 06/8/2015 âm lịch đến 30/11/2016 âm lịch vợ chồng bà P, ông C có mua đồ tiệm thiếu của bà T số tiền 10.867.000đồng, sau đó ngày 10/6/2016 âm lịch bà P có trả cho bà T số tiền 3.300.000đồng, còn nợ lại số tiền 7.567.000đồng. Bà P và bà T có thỏa thuận cho bà P trả dần chung với phần tiền nợ hụi nhưng đến nay bà P vẫn không trả tiền cho bà T. Tại biên bản lấy khai ngày 19/01/2018 bà P thừa nhận việc vợ chồng bà có mua đồ tiệm thiếu cũng như thừa nhận còn nợ bà T số tiền như bà T khai nhưng xin trả dần số tiền này, bà T không đồng ý. Xét việc mua bán của các bên là có xảy ra trên thực tế sau khi mua đồ thiếu bà P, ông C không thực hiện nghĩa vụ của người mua, mặc dù bà T có cho bà P, ông C trả dần số tiền thiếu nhưng ông C, bà P vẫn không thực. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay bà T yêu cầu bà P, ông C trả số tiền còn thiếu là phù hợp quy định pháp luật. Cho nên, căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà T đối với bà P, ông C là có cơ sở.

[3] Tại tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T ý kiến: việc bà T khởi kiện yêu cầu bà P, ông C trả phần tiền còn thiếu là có cơ sở theo giấy biên nhận nhận nợ cũng như lời thừa nhận của bà P tại biên bản lấy khai ngày 19/01/2018 nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích của bà T là có cơ sở phù hợp với nhận định của HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

[4] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thị xã Ngã Năm phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Riêng bà P, ông C vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Việc bà T bán đồ cho bà P, ông C trên cơ sở tự nguyện sau khi mua bà P, ông C không thực hiện trả tiền cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ của người mua nên đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Từ những phân tích trên thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí bà P, ông C phải chịu 300.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà T được trả lại tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 0008181 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh T. Buộc bà Võ P và ông Dương C trả cho bà T số tiền 7.567.000đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà P, ông C còn phải trả lãi cho bà T theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Án phí bà P, ông C phải chịu 300.000đồng.

Bà T được trả lại tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 0008181 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh